

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 12/2000/TT-
BLĐTBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2000

THÔNG TƯ

Hướng dẫn giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ

Sau gần 5 năm thực hiện chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ theo Thông tư số 28/LĐTBXH-TT ngày 31 tháng 10 năm 1995 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Điều 22 Nghị định số 28/CP ngày 29 tháng 4 năm 1995 của Chính phủ, các địa phương đã giải quyết được số lượng lớn người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ, song cũng còn vướng mắc về đối tượng được hưởng, về thủ tục, chưa đáp ứng được lòng mong mỏi của những người được hưởng chế độ.

Đến nay, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã cơ bản chuyển giao xong số hồ sơ liệt sĩ về các Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Để tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể việc giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG

1/ Đối tượng áp dụng:

Liệt sĩ không còn thân nhân (vợ hoặc chồng, cha mẹ đẻ, người có công nuôi liệt sĩ) thì một trong những thân nhân khác của liệt sĩ theo qui định của pháp luật đang đảm nhiệm việc thờ cúng liệt sĩ, được xét hưởng trợ cấp một lần mức 600.000 đồng.

2/ Đối tượng không được áp dụng:

- Người không phải là vợ (hoặc chồng), con, cha mẹ đẻ, người có công nuôi liệt sĩ đã được hưởng khoản trợ cấp một lần theo Thông tư số 13/LB-TT ngày 2 tháng 6 năm 1993 (mức 1.680.000 đồng) hoặc Thông tư số 06/LB-TT ngày 4 tháng 2 năm 1994 (mức 3.000.000 đồng) của liên Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hoặc trợ cấp thờ cúng liệt sĩ theo các Thông tư số 18/LĐTBXH-TT ngày 1 tháng 8

năm 1995, số 28/LĐTBXH-TT ngày 31 tháng 10 năm 1995 (mức 600.000 đồng) của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

- Người thân khác của liệt sĩ tuy chưa được hưởng khoản trợ cấp thờ cúng liệt sĩ nhưng vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ đã đi lấy chồng (hoặc lấy vợ) khác đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng của liệt sĩ đó.

II. THỦ TỤC HỒ SƠ

1/ Đơn đề nghị của người đang đảm nhiệm thờ cúng liệt sĩ.

2/ Biên bản họp anh chị em (trường hợp còn anh, chị, em ruột) hoặc đại diện họ tộc (nếu không còn anh, chị, em ruột) thống nhất cử người đảm nhiệm thờ cúng liệt sĩ trong đó ghi rõ số bằng Tổ quốc ghi công, số và ngày tháng năm quyết định.

3/ Giấy chứng nhận người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) lập và đề nghị (mẫu số 1).

4/ Quyết định trợ cấp 1 lần do Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội ký.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1/ Ủy ban nhân dân xã, sau khi kiểm tra, xác minh đơn đề nghị và biên bản họp anh, chị, em hoặc họ tộc, ghi đầy đủ các yếu tố vào giấy chứng nhận người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. Trường hợp không có số bằng, số và ngày tháng năm quyết định thì phải ghi rõ lý do trước khi chuyển hồ sơ người hưởng chế độ thờ cúng (qui định tại điểm 1,2,3 mục II trên) về Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội (hoặc Phòng Tổ chức Lao động Xã hội) huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội).

2/ Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội sau khi kiểm tra, lập danh sách (theo nội dung mẫu số 2) trình Ủy ban nhân dân phê duyệt, sau đó gửi danh sách kèm hồ sơ về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

3/ Sở Lao động-Thương binh và Xã hội kiểm tra đối chiếu hồ sơ gốc của liệt sĩ đang quản lý, bổ xung từng trường hợp, lập thành danh sách chung toàn tỉnh, thành phố (mẫu số 3), lập biểu tổng hợp người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (3 bản- mẫu số 4) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (hoặc Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội nếu được ủy quyền) ký duyệt bản tổng hợp.